

**CÔNG TY CỔ PHẦN
SON HÀ SÀI GÒN**

Số: 49./2015/SHA

V/v: Công bố báo cáo tài chính hợp
nhất quý IV/2014

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

.....oOo.....

TP.HCM, ngày 14 tháng 02 năm 2015

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Tên công ty: Công Ty Cổ Phần Sơn Hà Sài Gòn

Mã chứng khoán : SHA

Địa chỉ trực sở chính: 292/5 Ấp Tam Đông 2, Xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP.
Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại: (84-08) 37100101

Fax: (84-08) 62511989

Người thực hiện công bố thông tin: Ngô Thị Thanh Lan

Địa chỉ trực sở chính: 292/5 Ấp Tam Đông 2, Xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP.
Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại: (84-08) 37100101

Fax: (84-08) 62511989

Loại thông tin công bố: 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

Nội dung của thông tin công bố:

- Công bố báo cáo tài chính hợp nhất Quý IV/2014 : Bảng cân đối kế toán hợp nhất, Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất
- Giải trình chênh lệch lợi nhuận Báo cáo tài chính hợp nhất quý IV/2014.

Thông tin này được chúng tôi công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 14/02/2015 tại đường dẫn <http://sonhasg.com.vn> .

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu VT

NGƯỜI THỰC HIỆN CBTT

(Chữ ký, họ tên, đóng dấu)



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Ngô Thị Thanh Lan

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 Ấp Tam Đông 2, Xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho quý IV năm tài chính 2014, kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A -	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		118.173.192.185	110.078.873.987
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	11.685.922.233	4.069.788.896
1.	Tiền	111		11.685.922.233	4.069.788.896
2.	Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II.	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1.	Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2.	Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III.	Các khoản phải thu ngắn hạn	130		49.336.928.312	47.804.692.789
1.	Phải thu khách hàng	131	V.2	41.239.970.921	48.399.208.784
2.	Trả trước cho người bán	132	V.3	9.172.197.039	183.843.280
3.	Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4.	Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây	134		-	-
5.	Các khoản phải thu khác	135	V.4	404.277.871	277.732.465
6.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.5	(1.479.517.519)	(1.056.091.740)
IV.	Hàng tồn kho	140		55.673.892.516	52.791.555.019
1.	Hàng tồn kho	141	V.6	55.891.376.133	53.126.811.749
2.	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.7	(217.483.617)	(335.256.730)
V.	Tài sản ngắn hạn khác	150		1.476.449.124	5.412.837.283
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8	233.356.531	89.254.375
2.	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152	V.9	-	103.745.364
3.	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4.	Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5.	Tài sản ngắn hạn khác	158	V.10	1.243.092.593	5.219.837.544

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 ấp Tam Đông 2, Xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho quý IV năm tài chính 2014, kết thúc ngày 31 tháng 12 n.

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B -	TÀI SẢN DÀI HẠN	200		102.103.901.926	103.708.574.729
I.	Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1.	Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2.	Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3.	Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4.	Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5.	Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II.	Tài sản cố định	220		99.112.849.144	102.541.476.476
1.	Tài sản cố định hữu hình	221	V.11	34.680.129.401	39.412.791.969
	<i>Nguyên giá</i>	222		49.568.427.316	50.828.114.721
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(14.888.297.915)	(11.415.322.752)
2.	Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.12	5.495.345.800	2.660.796.321
	<i>Nguyên giá</i>	225		5.994.826.127	2.736.539.354
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		(499.480.327)	(75.743.033)
3.	Tài sản cố định vô hình	227	V.13	33.812.552.970	34.359.430.850
	<i>Nguyên giá</i>	228		37.035.560.444	36.756.600.444
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(3.223.007.474)	(2.397.169.594)
4.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.14	25.124.820.973	26.108.457.336
III.	Bất động sản đầu tư	240		-	-
	<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV.	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1.	Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2.	Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3.	Đầu tư dài hạn khác	258		-	-
4.	Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
V.	Tài sản dài hạn khác	260		2.991.052.782	1.167.098.253
1.	Chi phí trả trước dài hạn	261	V.15	2.602.282.782	1.086.158.253
2.	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3.	Tài sản dài hạn khác	268	V.16	388.770.000	80.940.000
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		220.277.094.111	213.787.448.716

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 Ấp Tam Đông 2, Xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho quý IV năm tài chính 2014, kết thúc ngày 31 tháng 12 n.

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		117.384.131.253	118.607.603.416
I. Nợ ngắn hạn	310		108.983.516.452	107.462.778.416
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.17	39.822.833.069	36.060.177.641
2. Phải trả người bán	312	V.18	62.620.303.969	67.697.908.530
3. Người mua trả tiền trước	313	V.19	458.229.013	50.444.355
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.20	1.753.668.395	549.493.443
5. Phải trả người lao động	315	V.21	2.649.913.295	2.137.804.316
6. Chi phí phải trả	316	V.22	1.458.943.625	679.573.791
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.23	7.268.247	130.239.089
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.24	212.356.839	157.137.251
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		8.400.614.801	11.144.825.000
1. Phải trả dài hạn người bán	331	V.25	-	10.000.000
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333	V.26	238.100.000	159.500.000
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.27	8.162.514.801	10.975.325.000
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		102.892.962.858	95.179.845.300
I. Vốn chủ sở hữu	410		102.892.962.858	95.179.845.300
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.28	80.000.000.000	80.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.29	849.427.358	628.549.005
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.30	424.713.679	314.274.502
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.31	21.618.821.821	14.237.021.793
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		220.277.094.111	213.787.448.716

26
G
PH
H
G
P.H

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 ấp Tam Đông 2, Xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho quý IV năm tài chính 2014, kết thúc ngày 31 tháng 12 n

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)**CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm		Số đầu năm	
1. Tài sản thuê ngoài		-	-	-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-	-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-	-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-	-	-
5. Ngoại tệ các loại:					
Dollar Mỹ (USD)		-	-	-	-
Euro (EUR)		-	-	-	-
Dollar Singapore (SGD)		-	-	-	-
Yên Nhật (¥)		-	-	-	-
Dollar Úc (AUD)		-	-	-	-
Bảng Anh (£)		-	-	-	-
Dollar Canada (CAD)		-	-	-	-
...		-	-	-	-
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-	-	-

Lập, ngày 14 tháng 02 năm 2015

Người lập biểu:  Nguyễn Văn Tuấn

Kế toán trưởng:  Ngô Thị Thanh Lan

Tổng Giám đốc:  Nghiêm Phú Hùng

*Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất*

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 ấp Tam Đông 2, Xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho quý IV năm tài chính 2014, kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho quý IV năm tài chính 2014, kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Quý IV/2014		Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
			Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		135.503.331.542	92.826.039.467	447.956.455.775	346.770.764.510
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		3.789.845.136	465.596.318	5.311.864.917	2.679.738.966
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		131.713.486.406	92.360.443.149	442.644.590.858	344.091.025.544
4. Giá vốn hàng bán	11		116.382.492.613	79.885.507.630	383.638.600.477	297.785.738.575
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		15.330.993.793	12.474.935.519	59.005.990.381	46.305.286.969
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		19.802.497	212.235.769	58.008.859	2.280.798.574
7. Chi phí tài chính	22		1.186.304.503	1.234.258.107	4.178.959.646	4.894.375.999
Trong đó: chi phí lãi vay	23		1.108.193.322	1.205.376.727	4.100.848.465	4.856.537.133
8. Chi phí bán hàng	24		7.663.029.389	7.411.432.115	28.958.650.998	24.788.482.296
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		2.889.877.715	3.049.287.811	12.223.942.259	11.431.802.012
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		3.611.584.683	992.193.255	13.702.446.337	7.471.425.236
11. Thu nhập khác	31		86.238.759	100.805.133	423.421.112	983.071.006
12. Chi phí khác	32		507.544.993	89.718.697	666.431.492	931.602.657
13. Lợi nhuận khác	40		(421.306.234)	11.086.436	(243.010.380)	51.468.349
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		3.190.278.449	1.003.279.691	13.459.435.957	7.522.893.585
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		791.884.159	277.710.959	3.051.098.810	2.000.934.752



Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 Ấp Tam Đông 2, Xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho quý IV năm tài chính 2014, kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho quý IV năm tài chính 2014, kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		13.459.435.956	7.522.893.585
2. Điều chỉnh cho các khoản:				-
- Khấu hao tài sản cố định	02		4.722.550.337	5.161.328.146
- Các khoản dự phòng	03	VI.4	305.652.666	(731.851.117)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		481.001.558	(2.208.064.047)
- Chi phí lãi vay	06		4.100.848.465	4.856.537.133
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		23.069.488.982	14.600.843.700
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		2.041.783.649	4.271.669.081
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(2.764.564.384)	(4.597.687.128)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(2.856.782.159)	(44.215.046.176)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(1.660.226.685)	(140.746.549)
- Tiền lãi vay đã trả	13		(4.100.848.465)	(4.955.983.230)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.10	(2.418.408.267)	(2.216.389.271)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		116.200.000	7.000.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(585.430.000)	(112.940.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		10.841.212.671	(37.359.279.573)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(1.774.924.563)	(6.012.369.312)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	710.385.606
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	(27.500.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	27.500.000.000
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được ch	27		-	2.203.180.933
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(1.774.924.563)	(3.098.802.773)

phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 ấp Tam Đông 2, Xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho quý IV năm tài chính 2014, kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)

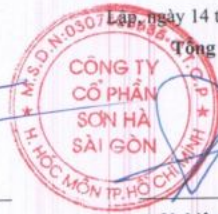
CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm nay
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		71.913.353.883	68.702.427.699
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(70.359.915.007)	(58.822.559.622)
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35		(603.593.647)	(93.000.000)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.14	(2.400.000.000)	(4.050.624.876)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(1.450.154.771)	5.736.243.201
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		7.616.133.337	(34.721.839.145)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	4.069.788.896	38.791.628.041
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi n	61		-	
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	11.685.922.233	4.069.788.896

Ngày 14 tháng 02 năm 2015

Người lập biểu:  **Nguyễn Văn Tuấn**

Kế toán trưởng:  **Ngô Thị Thanh Lan**

Trưởng Giám đốc:  **Nghiêm Phú Hùng**



* phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho quý IV/2014 kết thúc 31-12-2014

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT Quý IV/2014

Báo cáo tài chính hợp nhất Quý IV kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Công ty cổ phần Sơn Hà Sài Gòn bao gồm Báo cáo tài Tổng hợp Quý IV của Công ty cổ phần Sơn Hà Sài Gòn (công ty mẹ) và các công ty con (gọi chung là Tập đoàn).

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN

- Hình thức sở hữu vốn của Công ty mẹ** : Công ty cổ phần.
- Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất, thương mại.
- Ngành nghề kinh doanh** : Sản xuất, kinh doanh các sản phẩm cấu kiện kim loại, thùng bê chứa và dụng cụ chứa bằng kim loại.
- Công ty con được hợp nhất**

<u>Tên công ty</u>	<u>Địa chỉ trụ sở chính</u>	<u>Tỷ lệ lợi ích</u>	<u>Tỷ lệ quyền biểu quyết</u>
Công ty TNHH một thành viên công nghiệp Sơn Hà	Khu công nghiệp Bắc Chu Lai, xã Tam Hiệp, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam, Việt Nam	100%	100%

- Nhân viên**
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 Công ty có 226 nhân viên đang làm việc (tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 là 194 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

- Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.
- Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán**
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho quý VI/2014 kết thúc 31-12-2014

2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

- 3. Hình thức kế toán áp dụng**
Công ty sử dụng hình thức kế toán chứng từ ghi sổ.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính**
Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).
- 2. Tiền và tương đương tiền**
Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 03 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.
- 3. Hàng tồn kho**
Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận vào giá vốn hàng bán trong kỳ.
- 4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác**
Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong kỳ.
- 5. Tài sản cố định hữu hình**
Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho quý VI/2014 kết thúc 31-12-2014

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Tài sản mua mới</u>	<u>Tài sản đã qua sử dụng</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	04 – 46	04 – 08
Máy móc thiết bị	05 – 08	01 – 07
Phương tiện vận tải	10	04
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 05	

6. Tài sản cố định thuê tài chính

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người đi thuê. Tài sản cố định thuê tài chính được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định thuê tài chính là giá thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu của hợp đồng thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Tỷ lệ chiết khấu để tính giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu cho việc thuê tài sản là lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê tài sản hoặc lãi suất ghi trong hợp đồng. Trong trường hợp không thể xác định được lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê thì sử dụng lãi suất tiền vay tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản.

Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Trong trường hợp không chắc chắn Công ty sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê thì tài sản cố định sẽ được khấu hao theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian thuê và thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định thuê tài chính như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	10

7. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo thời gian giao đất (46 năm).

Phần mềm máy tính

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng 05 năm.

8. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp đến việc mua sắm quyền sử dụng đất và lắp đặt máy móc, thiết bị chưa hoàn thành và chưa lắp đặt xong. Các tài sản đang trong quá trình xây dựng cơ bản dở dang và lắp đặt không được tính khấu hao.

9. Chi phí đi vay

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho quý VI/2014 kết thúc 31-12-2014

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

10. Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí sửa chữa

Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định, sửa chữa văn phòng phát sinh được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ 36 tháng.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ từ 02 đến 03 năm.

11. Trợ cấp thôi việc và bảo hiểm thất nghiệp

Công ty phải chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động có thời gian làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 với mức chi trả bằng $\frac{1}{2}$ tháng lương bình quân làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội của sáu tháng liền kề trước thời điểm thôi việc cho 01 năm làm việc.

Theo Luật bảo hiểm xã hội, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 Công ty phải đóng quỹ Bảo hiểm thất nghiệp do cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam quản lý với tỷ lệ 01% của mức thấp hơn giữa lương cơ bản của người lao động hoặc 20 lần mức lương tối thiểu chung được Chính phủ qui định trong từng thời kỳ. Với việc áp dụng chế độ bảo hiểm thất nghiệp Công ty không phải trả trợ cấp thôi việc cho thời gian làm việc của người lao động từ ngày 01 tháng 01 năm 2009.

Trợ cấp thôi việc được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp khi chi trả cho người lao động.

12. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

13. Nguồn vốn kinh doanh

Nguồn vốn kinh doanh của công ty chỉ bao gồm vốn đầu tư của chủ sở hữu và được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

14. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

15. Trích lập các quỹ

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty như sau:

	Mục đích
• Quỹ đầu tư phát triển	Mở rộng hoạt động kinh doanh hoặc đầu tư theo chiều sâu của Công ty.
• Quỹ dự phòng tài chính	Bù đắp những tổn thất, thiệt hại xảy ra trong quá trình kinh doanh hoặc các trường hợp bất khả kháng, ngoài dự kiến như thiên tai, hỏa hoạn,....
• Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Khen thưởng, khuyến khích lợi ích vật chất, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động.

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho quý VI/2014 kết thúc 31-12-2014

Mức trích lập các quỹ được thực hiện theo Nghị quyết Đại hội cổ đông hàng năm.

16. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoãn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

17. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được qui đổi theo tỷ giá tại ngày cuối kỳ.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2014 : 21.380 VND/USD
31/12/2013 : 21.084 VND/USD

18. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hóa, thành phẩm đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho quý VI/2014 kết thúc 31-12-2014

19. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty chỉ gồm nhóm các khoản cho vay và phải thu.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phải sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

20. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) đo giảm giá trị hoặc đo không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

21. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận;

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho quý VI/2014 kết thúc 31-12-2014

- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuận hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

22. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong kỳ được trình bày ở thuyết minh số VII.1.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	291.444.615	631.892.278
Tiền gửi ngân hàng	11.394.477.618	3.437.896.618
Cộng	11.685.922.233	4.069.788.896

2. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Cửa hàng Thu Hải	528.123.394	3.256.286.094
Công ty TNHH sản xuất thương mại inox Đoàn	2.612.555.408	4.483.935.435
Cửa hàng Quý Sơn Hà	1.038.351.216	1.059.841.216
Công Ty TNHH Thương Mại và Sản Xuất Kim Thanh Long	1.086.147.114	546.865.619
Công ty TNHH Hiệp Hương	234.373.366	868.067.256
Cửa hàng Đức Trung	329.091.930	954.733.741
Công ty cổ phần Minh An Phát		795.960.964
Công ty TNHH thương mại dịch vụ Đại Phong Phú	822.711.533	822.711.533
Công ty TNHH Duy Luận	518.593.133	700.965.500
Công ty TNHH thương mại trang trí nội thất Tiến Đạt	562.132.952	656.572.799
Cty TNHH Chế Tạo Cơ Khí Hoàng Lâm	5.911.031.642	

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính Hợp Nhất Q4/2014

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
 Cho quý VI/2014 kết thúc 31-12-2014

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Cửa Hàng VLXD Hoàng Duy	1.608.085.286	632.378.130
Công ty cổ phần Huy Thành Đạt	907.802.106	
Cửa Hàng Long Nga	25.080.971.841	34.531.358.215
Các khách hàng khác	<u>41.239.970.921</u>	<u>48.399.208.784</u>
Cộng		
3. Trả trước cho người bán	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Thương Mại Xuất Nhập Khẩu Đại Bắc	4.000.000.000	
Công ty TNHH Thương Mại Inox Nhật Minh	4.000.000.000	
Các nhà cung cấp khác	1.172.197.039	183.843.280
Cộng	<u>9.172.197.039</u>	<u>183.843.280</u>
4. Các khoản phải thu khác	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Thuế giá trị gia tăng thuế tài chính	322.788.866	173.742.456
Tiền thuế GTGT hàng đang đi đường		
Phải thu BHXH của nhân viên	55.638.967	48.372.644
Các khoản phải thu khác	25.850.038	55.617.365
Cộng	<u>404.277.871</u>	<u>277.732.465</u>
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		
Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.		
Tình hình biến động dự phòng phải thu khó đòi như sau:		
Số đầu năm	1.056.091.740	
Trích lập dự phòng bổ sung	423.425.779	
Số cuối kỳ	<u>1.479.517.519</u>	
6. Hàng tồn kho	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Hàng mua đang đi trên đường	5.882.907.600	2.435.870.234
Nguyên liệu, vật liệu	16.543.784.377	17.638.257.094
Thành phẩm	5.533.108.685	3.800.905.724
Hàng hóa	25.479.699.828	29.251.778.697
Chi phí sản xuất dở dang	2.451.875.643	
Cộng	<u>55.891.376.133</u>	<u>53.126.811.749</u>

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính Hợp Nhất Q4/2014

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
 Cho quý VI/2014 kết thúc 31-12-2014

Hàng tồn kho có giá trị 42.427.000.000 VND đã được dùng thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng thương mại cổ phần Thịnh Vượng – Chi nhánh Hàm Nghi.

7. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>		
Nguyên vật liệu				11.240.727	
Thành phẩm				110.267.086	
Hàng hóa		217.483.617		213.748.917	
Cộng		217.483.617		335.256.730	
Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:					
Số đầu năm		335.256.730			
Hoàn nhập dự phòng		(117.773.113)			
Số cuối kỳ		217.483.617			
8. Chi phí trả trước ngắn hạn	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>		
Các khoản chi phí trả trước ngắn hạn		233.356.531		89.254.375	
Cộng		233.356.531		89.254.375	
9. Thuế giá trị gia tăng khấu trừ	Phần tiền thuế còn khấu trừ năm 2013				
10. Tài sản ngắn hạn khác	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>		
Tạm ứng		1.187.292.593		5.184.737.544	
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn		55.800.000		35.100.000	
Cộng		1.243.092.593		5.219.837.544	
11. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá					
Số đầu năm	24.917.075.597	17.141.853.742	8.425.545.473	343.639.909	50.828.114.721
Thanh lý, nhượng bán	-	(948.425.500)	(311.261.905)	-	(1.259.687.405)
Số cuối kỳ	24.917.075.597	16.193.428.242	8.114.283.568	343.639.909	49.568.427.316
Trong đó:					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	172.316.535	163.174.600		34.088.091	369.579.226
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	2.564.023.214	5.481.372.650	3.189.901.980	180.024.908	11.415.322.752
Khấu hao trong kỳ	995.057.118	2.324.885.930	868.420.104	63.297.828	4.251.660.980
Thanh lý, nhượng bán		(467.423.912)	(311.261.905)		(778.685.817)
Số cuối kỳ	3.091.656.419	7806258576	3747060183	243.322.737	14.888.297.915

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính Hợp Nhất Q4/2014

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
 Cho quý VI/2014 kết thúc 31-12-2014

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	22.353.052.384	11.660.481.096	5.235.643.489	163.615.000	39.412.791.969
Số cuối kỳ	21.825.419.178	838.7169.666	4.367.223.385	100.317.172	34.680.129.401

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 36.245.379.222 VND và 28 107 692 648 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của các Ngân hàng.

12. Tăng, giảm tài sản cố định thuê tài chính

	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
Số đầu năm	2.736.539.354	75.743.033	2.660.796.321
Tăng trong kỳ	3.307.007.780	423.737.294	2.984.420.146
Giảm trong kỳ	(48.721.007)		
Số cuối kỳ	5.994.826.127	499.480.327	5.495.345.800

13. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	36.756.600.444		36.756.600.444
Mua trong kỳ	-	278.960.000	278.960.000
Số cuối kỳ	36.756.600.444	278.960.000	37.035.560.444
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	-
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	2397169594		2.397.169.594
Khấu hao trong kỳ	799056540	26781340	6.121.25.743
Số cuối kỳ	3.196.226.134	26781340	3.223.007.474
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	34.359.430.850		34.359.430.850
Số cuối kỳ	33.560.374.310	252.178.660	33.812.552.970
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

Quyền sử dụng 7.064,7 m² tại xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Kỳ Đồng.

14. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Quyền sử dụng đất 5.786,5 m² tại xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh. Hiện Công ty đang hoàn tất các thủ tục pháp lý để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
 Cho quý VI/2014 kết thúc 31-12-2014

Chi phí đầu tư vào Công ty TNHH MTV Công Nghiệp Sơn Hà Chu Lai Công ty đang trong quá trình đầu tư xây dựng cơ bản, giá trị đang đầu tư xây dựng cơ bản là: 52 727 273 đồng.

15. Chi phí trả trước dài hạn

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Phân bổ vào chi phí trong kỳ	Số cuối kỳ
Chi phí sửa chữa, phân bổ Công cụ, dụng cụ	1 086 158 253	2 236 501 590	(720.377.061)	2 602 282 782
Cộng	1 086 158 253	2 236 501 590	(720377061)	2 602 282 782

16. Tài sản dài hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Các khoản tài sản khác	387.770.000	80.940.000
Cộng	387.770.000	80.940.000

17. Vay và nợ ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	34.622.052.888	30.700.000.000
Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Kỳ Đồng ^(a)	28.622.052.888	15.700.000.000
Ngân hàng thương mại cổ phần Thịnh Vương - Chi nhánh Hàm Nghi ^(b)	6.000.000.000	15.000.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.24)	4.074.551.445	4.854.302.641
Nợ thuê tài chính đến hạn trả (xem thuyết minh số V. 24)	1.126.228.736	505.875.000
Cộng	39.822.833.069	36.060.177.641

(a) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Kỳ Đồng dùng bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh với lãi suất thả nổi. Khoản vay này được bảo đảm bằng việc thế chấp bằng quyền sử dụng đất tại xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh, và các công trình văn phòng, nhà xưởng gắn liền với đất.

(b) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần Thịnh Vương – Chi nhánh Hàm Nghi dùng bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh với lãi suất thả nổi. Khoản vay này được bảo đảm bằng việc bảo lãnh vay bằng thế chấp quyền sử dụng đất tại xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh của Công cổ phần sản xuất thương mại và đầu tư Thịnh Phát, và thế chấp hàng hóa tồn kho luân chuyển bình quân gồm nguyên vật liệu, sản phẩm dở dang, thành phẩm, thành phẩm gửi bán, hàng hóa gửi bán thuộc sở hữu Công ty có giá trị 42.427.000.000 đồng.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ ngắn hạn:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong kỳ	Số cuối kỳ
Vay ngắn hạn	30.700.000.000	63 304 589 392	34.622.052.888
Vay dài hạn đến hạn trả	4.854.302.641	3.952.700.000	4.074.551.445
Nợ thuê tài chính đến hạn trả	505.875.000	1.223.947.383	1.126.228.736

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính Hợp Nhất Q4/2014

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
 Cho quý VI/2014 kết thúc 31-12-2014

	Số tiền vay phát		Số cuối kỳ	
	Số đầu năm	sinh trong kỳ		
Cộng	36.060.177.641	68.481.236.775	39.822.833.069	
18. Phải trả người bán		Số cuối kỳ	Số đầu năm	
Công ty cổ phần quốc tế Sơn Hà		50.605.627.771	57.936.116.353	
Nanning Gaoli Industrial and Trading Co., Ltd.			1.702.882.845	
Công ty cổ phần tập đoàn Thiên Quang		360.000.000		
Công ty TNHH Posco VST		8.502.629.773	5.688.103.773	
Công ty cổ phần phát triển năng lượng Sơn Hà		2.527.803.138	948.891.140	
Các nhà cung cấp khác		624.243.287	1.421.914.419	
Cộng		62.620.303.969	67.697.908.530	
19. Người mua trả trước tiền		Số cuối kỳ	Số đầu năm	
Khách hàng trả trước tiền hàng		458.229.013	50.444.355	
Cộng		458.229.013	50.444.355	
20. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước		Số phải nộp trong kỳ	Số đã nộp trong kỳ	Số cuối kỳ
Thuế GTGT hàng bán nội địa	345.987.290	5.112.532.444	(4.515.899.530)	942.620.204
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	2.240.136.241	(2.386.390.102)	(146.253.861)
Thuế xuất, nhập khẩu	-	166.011.656	(174.600.275)	(8.588.619)
Thuế thu nhập doanh nghiệp	191.897.816	3.051.098.811	(2.418.408.267)	824.588.360
Thuế thu nhập cá nhân	11.608.337	198.856.306	(69.162.332)	141.302.311
Các loại thuế khác	-	(7.000.000)	(7.000.000)	-
Cộng	549.493.443	10.775.635.458	(9.571.460.506)	1.753.668.395

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Hàng hóa cung cấp cho khách hàng trong khu chế xuất hay xuất khẩu : 0%
- Hàng hóa cung cấp cho khách hàng trong nước : 10%

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 22%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
 Cho quý VI/2014 kết thúc 31-12-2014

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	13.459.435.957	7.522.893.585
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	409.195.000	480.845.428
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập tính thuế	13.868.630.957	8.003.739.013
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	22%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	3.051.098.811	2.000.934.753
<i>Các loại thuế khác</i>		
Công ty kê khai và nộp theo qui định.		
21. Phải trả người lao động		
Tiền lương tháng 9 và trích trước tiền tháng 13 phải trả nhân viên.		
22. Chi phí phải trả	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí công tác, xăng dầu, khác	1.458.943.625	679.573.791
Cộng	1.458.943.625	679.573.791
23. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Các khoản phải trả khác	7.268.247	130.239.089
Cộng	7.268.247	130.239.089
24. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		
Số đầu năm	157.137.251	
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	55.219.588	
Số cuối kỳ	212.356.839	
25. Các khoản phải trả người bán khác		
Phát sinh khoản trả người bán năm trước : 10.000.000 đồng		
26. Phải trả dài hạn khác		
Các khoản nhận ký quỹ, đặt cọc dài hạn.		
27. Vay và nợ dài hạn	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay dài hạn ngân hàng	5.598.000.000	9.550.700.000
- Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương	5.598.000.000	9.086.000.000

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính Hợp Nhất Q4/2014

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
 Cho quý VI/2014 kết thúc 31-12-2014

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Việt Nam - Chi nhánh Kỳ Đồng ^(a)</i>		
- Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Nam Á - Chi nhánh Chợ Lớn ^(b)		464.700.000
Nợ dài hạn ^(c)	2.564.514.801	1.424.625.000
Cộng	8.162.514.801	10.975.325.000

- (a) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Kỳ Đồng để hoàn vốn chủ sở hữu cho Công ty cổ phần Sơn Hà Sài Gòn của dự án “Đầu tư xây dựng nhà xưởng tại 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh”, với lãi suất được quy định trong từng kế ước. Khoản vay này được đảm bảo bằng quyền sử dụng đất tại xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh, và các công trình nhà văn phòng, nhà xưởng gắn liền với đất.
- (b) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Nam Á - Chi nhánh Chợ Lớn để thanh toán tiền mua xe. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản cố định hình thành từ vốn vay.
- (c) Thuê tài chính Công ty cho thuê tài chính ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để thanh toán tiền mua xe với lãi suất áp dụng tại thời điểm giải ngân đầu tiên được điều chỉnh 6 tháng một lần.

Kỳ hạn thanh toán vay và nợ dài hạn:

	<u>Tổng nợ</u>	<u>Từ 01 năm trở xuống</u>	<u>Trên 01 năm đến 05 năm</u>	<u>Trên 05 năm</u>
Vay dài hạn ngân hàng	5.598.000.000		5.598.000.000	-
Thuê tài chính	2.564.514.801		2.564.514.801	-
Cộng	8.162.514.801		8.162.514.801	-

Chi tiết số phát sinh của khoản vay và nợ dài hạn như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong năm</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Vay dài hạn ngân hàng	9.550.700.000		(3.952.700.000)	5.598.000.000
Thuê tài chính	1.424.625.000	3.432.117.108	(2.292.227.307)	2.564.514.801
Cộng	10.975.325.000	3.417.807.108	(6.244.927.307)	8.162.514.801

28. Vốn chủ sở hữu
Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	<u>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</u>	<u>Quỹ đầu tư phát triển</u>	<u>Quỹ dự phòng tài chính</u>	<u>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</u>	<u>Cộng</u>
Số dư đầu năm trước	80.000.000.000	366.579.941	183.289.970	9.173.508.822	89.723.378.733
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	5.521.958.833	5.521.958.833
Trích các quỹ trong	-	261.969.064	130.984.532	(458.445.862)	(65.492.266)

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính Hợp Nhất Q4/2014

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh
 BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
 Cho quý VI/2014 kết thúc 31-12-2014

năm	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số cuối năm trước	<u>80.000.000.000</u>	<u>628.549.005</u>	<u>314.274.502</u>	<u>14.237.021.793</u>	<u>95.179.845.300</u>
Số dư đầu năm nay	80.000.000.000	628.549.005	314.274.502	14.237.021.793	95.179.845.300
Lợi nhuận trong kỳ	-	-	-	10.408.337.147	10.408.337.147
Trích lập quỹ trong kỳ	-	220.878.353	110.439.177	(386.537.118)	(55.219.588)
Chia cổ tức trong kỳ	-	-	-	(2.400.000.000)	(2.400.000.000)
Thù lao HĐQT	-	-	-	(240.000.000)	(240.000.000)
Số cuối kỳ	<u>80.000.000.000</u>	<u>849.427.358</u>	<u>424.713.679</u>	<u>21.618.821.821</u>	<u>102.892.962.858</u>

Cổ phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	8.000.000	8.000.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	8.000.000	8.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	8.000.000	8.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	8.000.000	8.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	8.000.000	8.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP QUÝ III

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho quý VI/2014 kết thúc 31-12-2014

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Tổng doanh thu	135.503.331.542	92,826,039,467
- Doanh thu bán hàng hóa	90.823.380.244	57,026,347,254
- Doanh thu bán thành phẩm	44.679.951.298	35,799,692,213
Các khoản giảm trừ doanh thu:	(3.789.845.136)	(465,596,318)
- Chiết khấu thương mại	(2.697.638.459)	(126,085,275)
- Hàng bán bị trả lại	(1.092.206.677)	(339,511,043)
Doanh thu thuần	<u>131.713.486.406</u>	<u>92,360,443,149</u>
Trong đó:		
- Doanh thu thuần bán hàng hóa	56,560,750,936	56,560,750,936
- Doanh thu thuần bán thành phẩm	35,799,692,213	35,799,692,213
2. Giá vốn hàng bán		
	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã cung cấp	82.520.093.351	50,853,724,458
Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp ⁽¹⁾	33.862.399.262	29,031,783,172
Cộng	<u>116.382.492.613</u>	<u>79,885,507,630</u>
3. Doanh thu hoạt động tài chính		
	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Lãi tiền gửi, lãi cho vay	19.802.497	212,235,769
Cộng	<u>19.802.497</u>	<u>212,235,769</u>
4. Chi phí tài chính		
	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Chi phí tài chính	1.186.304.503	1,234,258,107
Cộng	<u>1.186.304.503</u>	<u>1,234,258,107</u>
5. Chi phí bán hàng		
	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Chi phí cho nhân viên	3 394 825 016	1,918,387,081
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	246 808 688	302,994,976
Chi phí khấu hao tài sản cố định	494 716 727	248,411,594
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2 379 270 687	2,602,737,215
Chi phí khác	1 147 408 271	2,338,901,249
Cộng	<u>7 663 029 389</u>	<u>7,411,432,115</u>
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp		
	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính Hợp Nhất Q4/2014

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 Ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho quý VI/2014 kết thúc 31-12-2014

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Chi phí cho nhân viên	1.789.738.384	1,406,276,000
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	34.377.551	98,861,244
Chi phí khấu hao tài sản cố định	448.885.291	369,637,052
Chi phí dịch vụ mua ngoài	190.036.919	49,673,214
Chi phí trích quỹ dự phòng		730,422,837
Chi phí khác	426.839.570	394,417,464
Cộng	<u>2.889.877.715</u>	<u>3,049,287,811</u>
7. Thu nhập khác		
	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Thu tiền thanh lý, nhượng bán tài sản cố định		
Thu tiền cho thuê tài sản	86.238.759	100,805,133
Thu nhập khác		
Cộng	<u>86.238.759</u>	<u>100,805,133</u>
8. Chi phí khác		
	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Giá trị còn lại của tài sản cố định thanh lý, nhượng bán	481.001.558	
Chi phí khấu hao tài sản cho thuê		
Xử lý hàng thiếu	26.543.435	89,718,697
Chi phí khác		
Cộng	<u>507.544.993</u>	<u>89,718,697</u>
9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu		
Theo báo cáo kết quả kinh doanh của công ty .		

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. Giao dịch với các bên liên quan**

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, công nợ phải thu tạm ứng và cho mượn các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan là 205.300.000 VND (số cùng kỳ năm trước là 4.515.000.000 VND)

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt kỳ này là 1.054.076.000 VND cùng kỳ năm trước là 505.228.000 VND.

Giao dịch với các bên liên quan khác
Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính Hợp Nhất Q4/2014

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh
 BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
 Cho quý VI/2014 kết thúc 31-12-2014

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty cổ phần quốc tế Sơn Hà	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty cổ phần đầu tư và kinh doanh thương mại Vinaconex	Công ty cùng Tập đoàn Công ty cổ phần quốc tế Sơn Hà
Công ty cổ phần đầu tư phát triển đô thị Kiến Hưng	Công ty cùng Tập đoàn Công ty cổ phần quốc tế Sơn Hà
Công ty TNHH một thành viên quốc tế Sơn Hà Chu Lai	Công ty cùng Tập đoàn Công ty cổ phần quốc tế Sơn Hà
Công ty cổ phần phát triển năng lượng Sơn Hà	Một số thành viên trong Hội đồng quản trị Công ty là thành viên trong Ban điều hành Công ty cổ phần phát triển năng lượng Sơn Hà

Các nghiệp vụ phát sinh trong kỳ giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Công ty cổ phần quốc tế Sơn Hà		
Mua hàng hóa, nguyên vật liệu	259.791.148.597	214.161.999.481
Đi thuê tài sản	121.134.540	121.134.540
Cho thuê tài sản	159.443.880	159.443.880
Bán hàng hóa	12.798.119.236	4.487.426.702
Bán tài sản cố định		670.0385.606
		-
Công ty cổ phần phát triển năng lượng Sơn Hà		
Mua hàng hóa, nguyên vật liệu	21.118.707.053	1.444.3901.310
Bán hàng hóa	70.7967.000	113.2745.830

Tại ngày kết thúc kỳ tài chính, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Công ty cổ phần quốc tế Sơn Hà		
Phải trả tiền mua hàng hóa, nguyên vật liệu	40.474.439.311	65,756,822,354
Công ty cổ phần phát triển năng lượng Sơn Hà		
Phải trả tiền mua hàng	2.527.803.138	-948.891.140
Cộng nợ phải trả	53.133.430.909	56.987.225.213

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính Hợp Nhất Q4/2014

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh

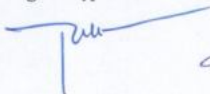
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho quý VI/2014 kết thúc 31-12-2014

Giá hàng hóa và dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan là giá thị trường. Việc mua hàng hóa và dịch vụ từ các bên liên quan được thực hiện theo giá thị trường.

TP.Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 02 năm 2015

Người lập biểu



Nguyễn Văn Tuấn

Kế toán trưởng



Ngô Thị Thanh Lan

Tổng Giám đốc



Nghiêm Phú Hùng